

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Mẫu số 07

DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, XÃ
KHU VỰC I, II, III

(Kèm Báo cáo Hội đồng thẩm định /BC-HĐTĐ ngày tháng năm 2026 của Hội đồng thẩm định)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
I	Tổng cộng:	80	91	93	956	410
	Thôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				5	1
	Xã khu vực I	3	6	7	101	2
	Xã khu vực II	8	13	13	153	34
	Xã khu vực III	69	72	73	697	373
II	Chi tiết:					
1	Phường An Khê		x	I	16	0
2	Phường An Phú	x	x	I	14	0
3	Phường Ayun Pa	x		I	5	0
4	Phường Diên Hồng		x	I	14	0
5	Phường Pleiku		x	I	17	0
6	Xã Chư Sê	x	x	I	29	0
7	Xã Vĩnh Thạnh		x	I	6	2
8	Phường An Bình		x	II	11	0
9	Phường Hội Phú	x	x	II	13	0
10	Phường Thống Nhất		x	II	11	0
11	Xã An Hòa		x	II	9	2
12	Xã Chư Păh	x	x	II	9	1
13	Xã Chư Prông	x	x	II	19	9
14	Xã Cửu An		x	II	13	1
15	Xã Đak Đoa	x	x	II	13	0
16	Xã Đức Cơ	x	x	II	10	3
17	Xã Ia Grai	x	x	II	10	5
18	Xã Ia Hrug	x	x	II	20	6
19	Xã Kbang	x	x	II	14	6
20	Xã Vạn Đức		x	II	1	1
21	Xã Al Bá	x	x	III	11	7
22	Xã An Lão	x	x	III	8	1
23	Xã An Toàn	x	x	III	5	5
24	Xã Ân Tường		x	III	5	1
25	Xã An Vinh	x	x	III	7	7
26	Xã Ayun	x	x	III	8	6
27	Xã Bàu Cạn	x	x	III	11	7
28	Xã Biên Hồ	x	x	III	23	6

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
29	Xã Bình Phú		x	III	6	2
30	Xã Bờ Ngoong	x	x	III	19	16
31	Xã Canh Liên	x	x	III	3	3
32	Xã Canh Vinh	x	x	III	12	3
33	Xã Chợ Long	x	x	III	5	5
34	Xã Chư A Thai	x	x	III	13	4
35	Xã Chư Krey	x	x	III	8	7
36	Xã Chư Puh	x	x	III	13	2
37	Xã Đak Pơ	x	x	III	13	7
38	Xã Đak Rong	x	x	III	5	5
39	Xã Đak Somei	x	x	III	8	6
40	Xã Đăk Song	x	x	III	3	3
41	Xã Gào	x	x	III	14	2
42	Xã Hội Sơn		x	III	4	0
43	Xã Hra	x	x	III	9	4
44	Xã Ia Băng	x	x	III	14	6
45	Xã Ia Boòng	x	x	III	11	7
46	Xã Ia Chia	x	x	III	7	5
47	Xã Ia Đok	x	x	III	10	8
48	Xã Ia Dom	x	x	III	6	0
49	Xã Ia Dreh	x	x	III	10	7
50	Xã Ia Hiao	x	x	III	11	9
51	Xã Ia Hrú	x	x	III	19	13
52	Xã Ia Khưol	x	x	III	11	10
53	Xã Ia Ko	x	x	III	14	8
54	Xã Ia Krái	x	x	III	18	2
55	Xã Ia Krêl	x	x	III	15	12
56	Xã Ia Lâu	x	x	III	10	4
57	Xã Ia Le	x	x	III	13	6
58	Xã Ia Ly	x	x	III	8	5
59	Xã Ia Mơ	x	x	III	4	3
60	Xã Ia Nan	x	x	III	7	1
61	Xã Ia O	x	x	III	6	3
62	Xã Ia Pa	x	x	III	9	7
63	Xã Ia Phí	x	x	III	14	6
64	Xã Ia Pia	x	x	III	9	7
65	Xã Ia Pnôn	x	x	III	3	3
66	Xã Ia Púch	x	x	III	3	1
67	Xã Ia Rbol	x	x	III	6	4
68	Xã Ia Rsai	x	x	III	10	9
69	Xã Ia Sao	x	x	III	5	0
70	Xã Ia Tôr	x	x	III	9	0
71	Xã Ia Tul	x	x	III	10	4
72	Xã KDang	x	x	III	11	4

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
73	Xã Kim Sơn		x	III	5	2
74	Xã Kon Chiêng	x	x	III	6	6
75	Xã Kon Gang	x	x	III	13	4
76	Xã Kông Bơ La	x	x	III	12	3
77	Xã Kông Chro	x	x	III	9	8
78	Xã Krong	x	x	III	5	5
79	Xã Lơ Pang	x	x	III	12	11
80	Xã Mang Yang	x	x	III	19	8
81	Xã Phú Thiện	x		III	22	9
82	Xã Phú Túc	x	x	III	14	8
83	Xã Pờ Tó	x	x	III	8	7
84	Xã Sơn Lang	x	x	III	8	3
85	Xã SRó	x	x	III	6	6
86	Xã Tơ Tung	x	x	III	10	5
87	Xã Uar	x	x	III	10	5
88	Xã Vân Canh	x	x	III	9	4
89	Xã Vĩnh Quang	x	x	III	8	4
90	Xã Vĩnh Sơn	x	x	III	6	5
91	Xã Vĩnh Thịnh	x	x	III	8	2
92	Xã Ya Hội	x	x	III	5	1
93	Xã Ya Ma	x	x	III	6	4